ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TƯ PHÁP
Số: 613 /QĐ-STP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy trình thực hiện kết hợp các thủ tục hành chính trong lĩnh vực luật sư, thừa phát lại, công chứng, quản lý thanh lý tài sản với thủ tục cấp phiếu lý lịch tư pháp tại Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 43/QĐ-UB ngày 27/3/1982 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Sở Tư pháp và Quyết định số 32/2015/QĐ-UBND ngày 03/7/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1322/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2017 trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Kế hoạch số 2066/KH-STP ngày 08/3/2017 của Sở Tư pháp về Kế hoạch Thực hiện quy trình liên thông/kết hợp nhóm thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy trình thực hiện kết hợp các thủ tục hành chính trong lĩnh vực luật sư, thừa phát lại, công chứng, quản lý thanh lý tài sản với thủ tục cấp phiếu lý lịch tư pháp tại Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Tổ chức, Trưởng phòng Lý lịch tư pháp, Trưởng phòng Kiểm soát thủ tục hành chính Sở Tư pháp và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TC.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Huỳnh Văn Hạnh

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY TRÌNH

Thực hiện kết hợp các thủ tục hành chính trong lĩnh vực luật sư, thừa phát lại, công chứng, quản lý thanh lý tài sản với thủ tục cấp phiếu lý lịch tư pháp tại Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 613/QĐ-STP ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy trình này quy định việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và trả kết quả; trách nhiệm của các phòng chuyên môn có liên quan trong việc thực hiện kết hợp các thủ tục hành chính trong lĩnh vực luật sư, thừa phát lại, công chứng, quản lý thanh lý tài sản có thành phần hồ sơ là phiếu lý lịch tư pháp *(sau đây gọi tắt là thủ tục hành chính lĩnh vực bổ trợ tư pháp)* với thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp tại Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh, gồm các thủ tục sau:

1. Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề luật sư trường hợp không phải qua tập sự và cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1, số 2 cho cá nhân.

2. Thủ tục bổ nhiệm Thừa phát lại và cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1, số 2 cho cá nhân.

3. Thủ tục bổ nhiệm Công chứng viên và cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1, số 2 cho cá nhân.

4. Thủ tục bổ nhiệm lại Công chứng viên và cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1, số 2 cho cá nhân.

5. Thủ tục đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân và cấp và cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1, số 2 cho cá nhân.

6. Thủ tục đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản và cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1, số 2 cho cá nhân.

7. Thủ tục thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh hoặc thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản và cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1, số 2 cho cá nhân.

8. Thủ tục thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản và cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1, số 2 cho cá nhân.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cá nhân, tổ chức có yêu cầu thực hiện kết hợp các thủ tục hành chính.

2. Các phòng chuyên môn có liên quan trong việc thực hiện kết hợp các thủ tục hành chính gồm: Phòng Tổ chức, Phòng Lý lịch tư pháp, Văn phòng Sở Tư pháp (Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả).

Điều 3. Nguyên tắc giải quyết thủ tục hành chính

1. Cá nhân, tổ chức có nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính có quyền lựa chọn áp dụng hoặc không áp dụng quy trình kết hợp các thủ tục hành chính. Trường hợp cá nhân, tổ chức lựa chọn không áp dụng quy trình kết hợp, việc thực hiện sẽ theo quy định hiện hành đối với từng loại thủ tục.

2. Các Phòng chuyên môn tham gia giải quyết thủ tục kết hợp có trách nhiệm thực hiện và chuyển giao kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng thời gian quy định; quá trình thực hiện cần nghiên cứu cải tiến, tổ chức lại quy trình để có thể rút ngắn thời gian giải quyết so với quy định. Trường hợp thời gian giải quyết thủ tục hành chính tại từng phòng chuyên môn ngắn hơn quy định thì đơn vị giải quyết có trách nhiệm chuyển giao ngay kết quả giải quyết cho đơn vị có liên quan để trả kết quả sớm cho người dân.

Điều 4. Trách nhiệm của các phòng chuyên môn trong việc thực hiện kết hợp giải quyết thủ tục hành chính

1. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Tư pháp có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết kết hợp các thủ tục hành chính, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ hợp lệ của hồ sơ, thu phí, lệ phí theo quy định; chuyển hồ sơ cho các Phòng chuyên môn trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính.

2. Phòng Tổ chức là đơn vị có trách nhiệm giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực bổ trợ tư pháp.

3. Phòng Lý lịch tư pháp là đơn vị có trách nhiệm giải quyết thủ tục hành chính cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

Điều 5. Thành phần hồ sơ, thời gian, mức phí và lệ phí giải quyết các thủ tục hành chính kết hợp

Thành phần hồ sơ, thời gian và mức phí, lệ phí giải quyết các thủ tục hành chính thực hiện theo các thủ tục ban hành kèm theo Quy trình này. Đối với hồ sơ cấp Phiếu Lý lịch tư pháp, đơn đề nghị ghi rõ nội dung mục đích cấp là tên thủ tục hành chính trong lĩnh vực luật sư, thừa phát lại, công chứng, quản lý thanh lý tài sản cần thực hiện.

Điều 6. Quy trình thực hiện kết hợp thủ tục hành chính

1. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Sở tiếp nhận hồ sơ hợp lệ. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho Phòng Lý lịch tư pháp; chuyển hồ sơ thủ tục hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp kèm bản photo Phiếu hẹn trả kết quả (trong đó có thể hiện ngày hẹn trả Phiếu lý lịch tư pháp) cho Phòng Tổ chức.

2. Căn cứ theo thời hạn thủ tục hành chính đã được quy định trong lĩnh vực lý lịch tư pháp, Phòng Lý lịch tư pháp thụ lý, cấp Phiếu lý lịch tư pháp và chuyển Phiếu lý lịch tư pháp đến Phòng Tổ chức ngay trong ngày cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

3. Căn cứ theo thời hạn thủ tục hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp đã được quy định, Phòng Tổ chức thụ lý, giải quyết thủ tục hành chính. Chậm nhất 01 ngày làm việc trước ngày hẹn trả kết quả giải quyết hồ sơ, Phòng Tổ chức chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Sở để trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Các Phòng chuyên môn trên cơ sở chức năng nhiệm vụ được giao có trách nhiệm thực hiện các nội dung quy trình kết hợp các thủ tục hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp với thủ tục cấp phiếu lý lịch tư pháp theo quy định này.

2. Phòng Tổ chức có trách nhiệm theo dõi, phối hợp với các Phòng chuyên môn trong việc thực hiện quy trình; trường hợp có khó khăn, vướng mắc cần kịp thời báo cáo Ban Giám đốc để giải quyết, tháo gỡ.

3. Văn phòng Sở Tư pháp có trách nhiệm đảm bảo kinh phí, điều kiện cơ sở vật chất để thực hiện quy trình kết hợp các thủ tục hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp với thủ tục cấp phiếu lý lịch tư pháp theo quy định này./.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Huỳnh Văn Hạnh

Thủ tục Cấp chứng chỉ hành nghề luật sư trường hợp không phải qua tập sự và cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1, số 2 cho cá nhân

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1. Chuẩn bị và nộp hồ sơ:

Người có yêu cầu thực hiện thủ tục kết hợp Cấp chứng chỉ hành nghề luật sư trường hợp không phải qua tập sự và cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1, số 2 cho cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo quy định và nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp (số 141-143 Pasteur, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh) từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút) và buổi sáng thứ bảy (từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút).

- Bước 2. Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ:

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ và đầy đủ theo quy định thì cấp Biên nhận hồ sơ;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, công chức được phân công tiếp nhận hướng dẫn bằng văn bản cho người nộp hồ sơ bổ sung và hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Bước 3.Giải quyết hồ sơ:

Trong thời hạn 17 ngày làm việc (không quá 22 ngày làm việc nếu Phiếu lý lịch tư pháp xác minh nhiều nơi) kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Sở Tư pháp cấp Phiếu lý lịch tư pháp và có văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư gửi Bộ Tư pháp. Trong trường hợp cần thiết, Sở Tư pháp tiến hành xác minh tính hợp pháp của hồ sơ.

- Bước 4. Nhận kết quả:

Cá nhân căn cứ ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp như sau:

+ Lần 1: Nhận thông tin về việc giải quyết hồ sơ (chuyển hồ sơ đề nghị Bộ Tư pháp) hoặc văn bản từ chối của Sở Tư pháp.

+ Lần 2: Nhận kết quả giải quyết tại Sở Tư pháp.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp.

c)Thành phần, số lượng hồ sơ:

c.1) Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư (theo mẫu);

+ Giấy chứng nhận sức khoẻ;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản photo kèm bản chính để đối chiếu Bằng cử nhân luật hoặc Bằng thạc sỹ luật, trừ những người là giáo sư, phó giáo sư chuyên ngành luật, tiến sỹ luật;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản photo kèm bản chính để đối chiếu giấy tờ chứng minh là người được miễn tập sự hành nghề luật sư quy định tại Khoản 1, Điều 16 Luật luật sư bao gồm một trong các giấy tờ sau đây:

• Bản sao Quyết định bổ nhiệm thẩm phán, kiểm sát viên, điều tra viên hoặc Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Biên bản bầu thẩm phán của Hội đồng nhân dân đối với trường hợp thẩm phán do Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp tỉnh bầu.

• Bản sao Quyết định phong hàm Giáo sư, Phó Giáo sư chuyên ngành luật sư hoặc bản sao bằng tiến sỹ luật.

• Bản sao Quyết định bổ nhiệm thẩm tra viên cao cấp ngành Tòa án, kiểm tra viên cao cấp ngành Kiểm sát, chuyên viên cao cấp, nghiên cứu viên cao cấp, giảng viên cao cấp chuyên ngành luật hoặc Quyết định bổ nhiệm thẩm tra viên chính ngành Tòa án, kiểm tra viên chính ngành Kiểm sát, chuyên viên chính, nghiên cứu viên chính, giảng viên chính chuyên ngành luật.

• Giấy xác nhận về thời gian công tác trong lĩnh vực pháp luật của cơ quan nơi người đó công tác.

• Các giấy tờ hợp pháp khác chứng minh là người được miễn đào tạo nghề luật sư; miễn, giảm thời gian tập sự hành nghề luật sư.

+ Tờ khai yêu cầu cấp Phiếu Lý lịch tư pháp (theo mẫu số 03/2013/TT-LLTP).

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản photo kèm bản chính để đối chiếu Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu đang còn giá trị sử dụng của người được cấp Phiếu Lý lịch Tư pháp.

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản photo kèm bản chính để đối chiếu Sổ hộ khẩu hoặc giấy chứng nhận thường trú, giấy chứng nhận tạm trú, thẻ thường trú, thẻ tạm trú của người được cấp Phiếu lý lịch tư pháp. Riêng giấy chứng nhận thường trú hoặc giấy chứng nhận tạm trú có thể nộp bản chính.

* Trường hợp thuộc đối tượng được miễn hoặc giảm lệ phí cấp Phiếu lý lịch tư pháp, thì phải xuất trình thêm các giấy tờ để chứng minh như: Giấy chứng nhận hộ nghèo,...

c.2) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 17 ngày làm việc (không quá 22 ngày làm việc nếu Phiếu lý lịch tư pháp xác minh nhiều nơi) kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ. Trong đó:

- Thời gian cấp Phiếu LLTP là: 10 ngày làm việc (không quá 15 ngày nếu xác minh nhiều nơi)

- Thời gian có văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư gửi Bộ Tư pháp: 07 ngày làm việc.

đ)Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

e)Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tư pháp.

g) Kết quả thủ tục hành chính:

- Chứng chỉ hành nghề luật sư hoặc văn bản từ chối, có nêu rõ lý do.

- Phiếu lý lịch tư pháp.

i) Lệ phí:

- Phí, lệ phí Cấp chứng chỉ hành nghề luật sư trường hợp không phải qua tập nộp vào Số tài khoản: 3511.0.1118188 của Cục Bổ trợ tư pháp. Giấy tờ chứng minh đã nộp phí, lệ phí được gửi kèm theo hồ sơ đề nghị cấp CCHNLS tại ĐLS hoặc Sở Tư pháp nơi người đề nghị cấp CCHNLS cư trú (Theo hướng dẫn tại Công văn số 432/BTP-BTTP ngày 15/02/2017 về việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí theo Thông tư 220/2016/TT-BTC), cụ thể:

+ Phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề: 800.000 đồng/lần.

+ Lê phí cấp : 100.000 đồng/ lần

- Lệ phí cấp Phiếu lý lịch tư pháp: 200.000 đồng/lần/người (Trường hợp người được cấp Phiếu lý lịch tư pháp đề nghị cấp trên 2 Phiếu trong một lần yêu cầu, thì kể từ Phiếu thứ 3 trở đi cơ quan cấp Phiếu lý lịch tư pháp được thu thêm 3.000 đồng/Phiếu).

Lệ phí cấp Phiếu lý lịch tư pháp đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sỹ: 100.000 đồng/lần/người.

Những trường hợp sau đây được miễn lệ phí cấp Phiếu lý lịch tư pháp:

+ Người thuộc hộ nghèo theo quy định của pháp luật;

+ Người cư trú tại xã đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật.

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư(Mẫu TP-LS-01 quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ Tư pháp).

- Mẫu Tờ khai yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp số 1, số 2 cho cá nhân (mẫu số 03/2013/TT-LLTP).

h) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề luật sư phải có đủ các tiêu chuẩn: Công dân Việt Nam trung thành với Tổ quốc, tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, có phẩm chất đạo đức tốt, có bằng cử nhân luật, đã được đào tạo nghề luật sư, đã qua thời gian tập sự hành nghề luật sư, có sức khỏe bảo đảm hành nghề luật sư.

- Người thuộc một trong những trường hợp sau đây thì không được cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư.

+ Không đủ các tiêu chuẩn: Công dân Việt Nam trung thành với Tổ quốc, tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, có phẩm chất đạo đức tốt, có bằng cử nhân luật, đã được đào tạo nghề luật sư, đã qua thời gian tập sự hành nghề luật sư, có sức khỏe bảo đảm hành nghề luật sư.;

+ Đang là cán bộ, công chức, viên chức; sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân;

+ Không thường trú tại Việt Nam;

+ Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đã bị kết án mà chưa được xóa án tích về tội phạm do vô ý hoặc tội phạm ít nghiêm trọng do cố ý; đã bị kết án về tội phạm nghiêm trọng do cố ý, tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý kể cả trường hợp đã được xóa án tích;

+ Đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc;

+ Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

+ Cán bộ, công chức, viên chức; sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân bị buộc thôi việc mà chưa hết thời hạn ba năm, kể từ ngày quyết định buộc thôi việc có hiệu lực.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Luật sư (sửa đổi, bổ sung năm 2012).

- Thông tư số 02/2015/TT-BTP ngày 16/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Quy định một số mẫu giấy tờ về luật sư và hành nghề luật sư (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 3 năm 2015);

- Thông tư số 17/2011/TT-BTP ngày 14/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số quy định của Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Luật sư, Nghị định hướng dẫn thi hành các quy

định của Luật Luật sư về tổ chức xã hội – nghề nghiệp của luật sư (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2011);

- Thông tư số 220/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động hành nghề luật sư (có hiệu lực từ ngày 01/01/2017 và thay thế cho Thông tư số 02/2012/TT-BTC ngày 05/01/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí trong lĩnh vực hoạt động hành nghề luật sư tại Việt Nam và Thông tư số 118/2015/TT-BTC ngày 12/8/2015 sửa đổi một số điều của Thông tư số 02/2012/TT-BTC).

- Luật Lý lịch tư pháp ngày 17 tháng 6 năm 2009 (có hiệu lực ngày 01 tháng 7 năm 2010).

- Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp (có hiệu lực ngày 10 tháng 01 năm 2011).

- Thông tư số 174/2011/TT-BTC ngày 02/12/2011 của Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Phiếu lý lịch tư pháp (có hiệu lực ngày 20 tháng 01 năm 2012).

- Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10/05/2012 của Bộ Tư pháp – Tòa án nhân dân Tối cao – Viện kiểm sát nhân dân Tối cao – Bộ Công an – Bộ Quốc phòng hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp (có hiệu lực ngày 28 tháng 6 năm 2012).

- Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp (có hiệu lực ngày 10 tháng 8 năm 2011).

- Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp (có hiệu lực ngày 10 tháng 01 năm 2014).

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh 3x4

TP-LS-01
(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2015/TT-BTP)

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Tên tôi là *(ghi bằng chữ in hoa)*: ..... Nam/Nữ.....

Ngày sinh: ...../...../..... Quốc tịch: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

.....

Chỗ ở hiện nay: .....

Điện thoại: ..... Email: .....

Chứng minh nhân dân số: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp:.....

Đã đạt kết quả kiểm tra tập sự hành nghề luật sư kỳ ..... năm .....

Được miễn tập sự hành nghề luật sư (ghi rõ lý do):.....

Quá trình hoạt động của bản thân (từ khi tốt nghiệp đại học đối với người phải qua đào tạo nghề luật sư, trong quá trình công tác tại các cơ quan đối với người được miễn đào tạo nghề luật sư): .....

.....

.....

.....

Khen thưởng, kỷ luật (từ khi tốt nghiệp đại học đối với người phải qua đào tạo nghề luật sư, trong quá trình công tác tại các cơ quan đối với người được miễn đào tạo nghề luật sư): .....

.....

.....

.....

Tôi đề nghị được cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư. Tôi xin chịu trách nhiệm về những nội dung nêu trên và cam đoan tuân thủ các nguyên tắc hành nghề luật sư, thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của luật sư do pháp luật quy định.

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm

Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 03/2013/TT-LLTP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI YÊU CẦU CẤP PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP

(Dùng cho cá nhân có yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp)

Kính gửi:.....

1. Tên tôi là[1]:.....
2. Tên gọi khác (nếu có): .....3. Giới tính.....
4. Ngày, tháng, năm sinh: ..... / ...../.....
5. Nơi sinh[2]: .....
6. Quốc tịch:..... 7. Dân tộc: ....
8. Nơi thường trú[3]: .....
.....
.....
9. Nơi tạm trú[4]: .....
.....
.....
10. Giấy CMND/Hộ chiếu :.....[5] Số:.....

Cấp ngày .....tháng.....năm .....Tại: .....

11. Họ tên cha: .....Ngày/tháng/năm sinh.....
12. Họ tên mẹ: .....Ngày/tháng/năm sinh.....
13. Họ tên vợ/chồng: .....Ngày/tháng/năm sinh.....
14. Số điện thoại/e-mail: .....

QUÁ TRÌNH CƯ TRÚ CỦA BẢN THÂN

(Tính từ khi đủ 14 tuổi)

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Nơi thường trú/ Tạm trú	Nghề nghiệp, nơi làm việc[6]

Phần khai về án tích, nội dung bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....

Yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp[7]: **Số 1** ☐ **Số 2** ☐

Yêu cầu xác nhận về nội dung cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã theo quyết định tuyên bố phá sản (trong trường hợp yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1): Có ☐ Không ☐

Mục đích yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp:.....

.....

Số lượng Phiếu lý lịch tư pháp yêu cầu cấp: ..... Phiếu.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đứng sự thật và chịu trách nhiệm về lời khai của mình.

……..,ngày... tháng... năm……

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

[1] Viết bằng chữ in hoa, đủ dấu.

[2] Ghi rõ xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.

[3, 4] Trường hợp có nơi thường trú và nơi tạm trú thì ghi cả hai nơi.

[5] Ghi rõ là chứng minh nhân dân hay hộ chiếu.

[6] Đối với người đã từng là quân nhân tại ngũ, công chức, công nhân quốc phòng, quân nhân dự bị, dân quân tự vệ thì ghi rõ chức vụ trong thời gian phục vụ trong quân đội.

[7] **Phiếu lý lịch tư pháp số 1** là Phiếu ghi các án tích chưa được xóa và không ghi các án tích đã được xóa; thông tin về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã chỉ ghi vào Phiếu lý lịch tư pháp số 1 khi cá nhân, cơ quan, tổ chức có yêu cầu.

Phiếu lý lịch tư pháp số 2 là Phiếu ghi đầy đủ các án tích, bao gồm án tích đã được xóa và án tích chưa được xóa và thông tin về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã.